TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **109**/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 25 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1234/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017, giữa:

***Nguyên đơn*:** Bà Nguyễn Thùy Hạnh T, sinh năm 1974

HKTT: B04.12 khối B khu Ruby – Celadon city, số 36 đường B, phường S, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngụ tại: D11-06 chung cư Topaz Residence - Celadon city, phường S, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

***Bị đơn*:** Ông Đặng Thanh L, sinh năm 1970

HKTT: B04.12 khối B khu Ruby – Celadon city, số 36 đường B, phường S, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngụ tại: D11-06 chung cư Topaz Residence - Celadon city, phường S, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội**.**

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thùy Hạnh T và ông Đặng Thanh L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thùy Hạnh T và ông Đặng Thanh L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 24/KH/2000, quyển số 01/2000 ngày 09/3/2000 của Ủy ban nhân dân Phường 20, quận TB, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, quận T) cấp cho bà Nguyễn Thùy Hạnh T và ông Đặng Thanh L hết hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao cả ba con chung là Đặng Thụy Hồng P, sinh ngày 31/7/2001, Đặng Hồng Đ, sinh ngày 26/10/2004 và Đặng Hồng A, sinh ngày 10/10/2007 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng cho mỗi con là 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con lần lượt trưởng thành. Bắt đầu đóng từ tháng 02/2018.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Về quan hệ tài sản:

- Về tài sản chung: Hai bên yêu cầu vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai nhận vợ chồng không có nợ chung.

Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng do bà Nguyễn Thùy Hạnh T tự nguyện chịu, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do bà Thảo đã nộp theo biên lai số 0010313 ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Hoàn trả cho bà T 150.000 đồng theo biên lai thu tiền trên.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: 150.000 đồng do ông Đặng Thanh L tự nguyện chịu.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- UBND P.H, Q. T;
- Lưu hồ sơ vụ án (Đ. Hương).

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Tuyết Trinh